Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 29.07.2019 15:20:57 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 261 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 23 tháng 7 năm 2019*

BÁO CÁO
Đánh giá kết quả thực hiện định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên của NSNN

Thực hiện Công văn số 7005/BTC-NSNN ngày 17/6/2019 của Bộ Tài chính về việc đánh giá kết quả thực hiện định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên của NSNN.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo đánh giá kết quả thực hiện định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2017 theo Nghị quyết số 266/2016/UBTVQH14 ngày 4/10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và đề xuất phương án xây dựng định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2021 như sau:

I. Đặc điểm tình hình của địa phương

Tây Ninh là tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có đường biên giới dài 240 km, phía Tây và Bắc giáp Vương quốc Campuchia, có 2 cửa khẩu quốc tế (Mộc Bài và Xa Mát), 3 cửa khẩu chính, 11 cửa khẩu phụ; phía Đông giáp tỉnh Bình Dương và Bình Phước, phía Nam giáp thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Long An. Diện tích tự nhiên là 4.041,25 km^2, gồm 08 huyện và 01 thành phố. Tổng dân số là 1.165.169 người và 334.827 hộ. Trong đó, cư dân thành thị chiếm 17,5% số hộ, nông thôn chiếm 82,5% số hộ (kết quả điều tra năm 2019). Có hơn 69% dân số có tín ngưỡng, tôn giáo; trong đó, có 05 tôn giáo chính với tỷ trọng tín đồ của từng tôn giáo trong dân số có tính ngưỡng, tôn giáo gồm: Cao Đài (66,3%), Phật giáo (24,9%), Công giáo (4%), còn lại là các tôn giáo: Tin Lành, Hồi giáo Islam; với 356 cơ sở tôn giáo (nhà, đất, công trình tôn giáo). Có 23 dân tộc anh em, trong đó có 22 dân tộc thiểu số, chiếm 1,69% dân số toàn tỉnh, nhiều nhất là dân tộc Khmer, chiếm 0,7%, đa số sống ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế xã hội còn khó khăn.

II Đánh giá kết quả thực hiện định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2017; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện

1. Đánh giá kết quả thực hiện định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2017

- Định mức phân bổ chi thường xuyên của ngân sách nhà nước theo Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ là

căn cứ pháp lý và cơ sở để xác định dự toán chi thường xuyên giữa các cấp ngân sách trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020; định hướng phạm vi, giới hạn cơ cấu chi ngân sách theo ngành, lĩnh vực, nội dung; cơ bản phù hợp với tình hình thực tế về nguồn lực ngân sách, tương đối đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương với hệ thống tiêu chí phân bổ ngân sách cụ thể, rõ ràng, minh bạch, dễ kiểm tra đảm bảo tính công bằng, hợp lý, công khai và minh bạch trong phân bổ ngân sách địa phương.

- Nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của đơn vị trong việc quản lý sử dụng kinh phí của ngân sách nhà nước, đảm bảo kinh phí cho các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh của địa phương; thúc đẩy thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cải cách hành chính nâng cao chất lượng dịch vụ công, sử dụng hiệu quả NSNN; góp phần đổi mới quản lý tài chính đối với khu vực công; khuyến khích xã hội hóa, huy động các nguồn lực xã hội để phát triển kinh tế – xã hội.

2. Hạn chế và khó khăn vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được, định mức phân bổ ngân sách nhà nước theo Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg vẫn còn một số hạn chế như: tiêu chí chưa bao quát hết các nhiệm vụ chi, mức chi còn thấp so với thực tế của địa phương, chưa đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách nhà nước đã ban hành, cụ thể:

- Định mức phân bổ chi ngân sách thực hiện các nhiệm vụ và đảm bảo các cơ chế chính sách trong thực tế đã gặp nhiều khó khăn do phải dành nguồn thực hiện cải cách tiền lương tăng hàng năm: tiết kiệm 10% chi thường xuyên ở các lĩnh vực, 50% nguồn tăng thu ngân sách nên nguồn ngân sách địa phương còn lại không đáng kể để tăng chi đầu tư phát triển và các nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội *(trường hợp tỉnh có nguồn thu thấp sẽ không bố trí được nhiệm vụ tăng thêm hàng năm cho từng lĩnh vực chi).*

- Định mức phân bổ chi thường xuyên chưa bao quát hết các nhiệm vụ chi đặc thù của một số cơ quan (như: Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp) và các chế độ chính sách mới ban hành. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị hành chính các cấp đều phát sinh chi mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, phương tiện làm việc cần thiết, chi phí bảo trì công trình,... nhưng chưa được tính trong định mức phân bổ chi quản lý hành chính. Trong giai đoạn ổn định lại phát sinh thêm nhiều chế độ, chính sách làm tăng mức chi nhưng ngân sách trung ương không đảm bảo cho địa phương như: định mức chi tiền ăn bộ binh; chi hội nghị, công tác phí; chi đảm bảo thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh";... Trong khi đó, nhu cầu chi đảm bảo chính sách an sinh xã hội, phát triển hạ tầng cơ sở để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (đầu tư phát triển, chi các nhiệm vụ sự nghiệp có tính chất đầu tư,...) là rất lớn.

- Định mức chi quốc phòng, an ninh còn rất thấp so với yêu cầu nhiệm vụ đã phân cấp cho địa phương. Tỉnh Tây Ninh giáp với nhiều đơn vị hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã của tỉnh bạn Campuchia, nên nhu cầu chi đối ngoại biên giới, chi phối hợp với các địa phương bạn về quốc phòng, an ninh, diễn tập phòng thủ,... là rất lớn nhưng định mức chi phân bổ cho địa phương đặc thù biên giới là rất thấp. Ngoài ra, Bộ Quốc phòng quy định tăng định mức chi tiền ăn bộ binh hàng năm nhưng kinh phí tăng thêm không được ngân sách Trung ương hỗ trợ. Hàng năm, địa phương phải cố gắng cân đối thêm từ nguồn dự phòng, kết dư, tăng thu, tiết kiệm chi,... của ngân sách các cấp. Cụ thể: dự toán chi quốc phòng phân bổ theo định mức năm 2017 là: 56.250 triệu đồng, địa phương thực hiện năm 2017 là 205.513 triệu đồng, năm 2018 là 239.129 triệu đồng; dự toán chi an ninh phân bổ theo định mức năm 2017 là: 30.235 triệu đồng, địa phương thực hiện năm 2017 là 116.810 triệu đồng, năm 2018 là 129.840 triệu đồng.

- Định mức chi sự nghiệp kinh tế được xác định bằng 10% tổng số chi thường xuyên của các lĩnh vực là thấp so với nhu cầu chi và tình hình thực tế tại địa phương, không đảm bảo nhu cầu ngày càng phát triển của xã hội, đặc biệt là các khoản chi: sự nghiệp giao thông, kiến thiết thị chính (sửa chữa, bảo trì, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất; cây xanh; hệ thống chiếu sáng...), nâng cấp đô thị, phát triển đô thị,... hàng năm phát sinh rất lớn.

- Định mức phân bổ chi thường xuyên khác của ngân sách được xác định bằng 0,5% tổng các khoản chi thường xuyên là chưa đảm bảo, vì khi phân bổ ngân sách địa phương, phải bố trí chi khen thưởng, chi cho công tác xử phạt vi phạm hành chính khác (không tính phạt an toàn giao thông) và một số khoản chi khác (chi hoàn thuế, chi hoàn trả các khoản thu năm trước,...) không thể dự toán được ngay từ khâu xây dựng dự toán là rất lớn.

- Việc chậm ban hành các quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập cho từng lĩnh vực làm hạn chế hiệu quả phân bổ chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước.

3. Khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội

- Việc thực hiện cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững theo Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Chính trị: địa phương đã ban hành các văn bản quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện địa phương nhận thấy có vướng mắc, đó là: Hằng năm, nhiệm vụ chi thường xuyên đều phát sinh tăng thêm do thực hiện điều chỉnh tăng mức lương cơ sở; nguồn điều chỉnh tăng thêm từ 50% tăng thu dự toán năm nay so dự toán năm trước và 50% tăng thu thực hiện so dự toán (không kể nguồn thu xổ số kiến thiết và thu sử dụng đất). Như vậy, trong trường hợp nguồn thu xổ số kiến thiết và thu sử dụng đất không

tăng hoặc tăng không đáng kể thì rất khó đảm bảo mục tiêu tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên.

- Việc xác định, quản lý và tổng hợp nguồn cải cách tiền lương (CCTL) ở địa phương còn gặp một số khó khăn, vướng mắc, cụ thể: Trong điều hành, mặc dù ngân sách cấp trên bị thiếu hụt nguồn CCTL vẫn phải dành nguồn cân đối để bổ sung đảm bảo thực hiện điều chỉnh lương cho các địa phương cấp dưới còn thiếu nguồn. Nguyên nhân chủ yếu là do không điều tiết được nguồn cải cách tiền lương của huyện, thành phố (hoặc xã, phường, thị trấn) dư nguồn sang huyện, thành phố (hoặc xã, phường, thị trấn) thiếu nguồn hoặc rút về ngân sách cấp trên để điều tiết chung. Để đảm bảo bù hụt nguồn CCTL cho ngân sách cấp dưới, ngân sách cấp trên (nhất là cấp tỉnh) khi đã sử dụng hết nguồn CCTL vẫn phải sắp xếp, bố trí từ nguồn cân đối chi hoạt động thường xuyên để đảm bảo thực hiện. Như vậy, ngân sách cấp trung ương (hoặc cấp tỉnh) thẩm định và thông báo nguồn CCTL của ngân sách tỉnh (hoặc huyện, thành phố) còn thừa hoặc thiếu đều không phù hợp với nguồn CCTL thực tế trên toàn địa bàn của địa phương.

- Trung ương ban hành quy định xác định số giảm chi ngân sách nhà nước do thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp, tinh gọn bộ máy để thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương, chi cho các nhiệm vụ an sinh xã hội,... nhưng chưa ban hành hướng dẫn cụ thể về cách xác định kinh phí giảm chi, mẫu biểu,... kịp thời ngay từ khi lập hoặc tổ chức thực hiện dự toán nên địa phương còn nhiều lúng túng trong thực hiện, nhất là đối với cấp huyện và đơn vị dự toán. Trong điều kiện nguồn cân đối ngân sách địa phương còn hạn chế, khi phân bổ dự toán phải sắp xếp đảm bảo kinh phí tăng thêm do thực hiện các chế độ, chính sách, định mức chi,... ban hành trong giai đoạn ổn định như nêu trên thì việc phải giảm chi để thực hiện tạo nguồn CCTL là rất khó khăn cho địa phương.

Ngoài ra, thực tế nhu cầu chi của đơn vị dự toán hàng năm đều tăng thêm do yếu tố trượt giá, tăng định mức chi hội nghị, công tác phí,... nhưng kinh phí chi hoạt động thường xuyên được giao lại giảm do giảm biên chế nên rất khó khăn trong đảm bảo hoạt động, nảy sinh áp lực về kinh phí và khối lượng công việc. Đối với các đơn vị dự toán có ít biên chế (chủ yếu là đơn vị thuộc cấp huyện) thì kinh phí giảm là rất đáng kể so với tổng kinh phí hoạt động cả năm của đơn vị.

III. Đề xuất phương án xây dựng định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2021

1. Về tổng thể

- Định mức phân bổ chi thường xuyên phải gắn với phân bổ chi đầu tư phát triển, gắn với nguồn thu ngân sách không thể tách rời nhau để đảm bảo phù hợp với khả năng của NSNN, đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng, an ninh; ưu tiên cho những lĩnh vực quan trọng (giáo dục, đào

tạo, dạy nghề; khoa học, công nghệ; y tế; văn hóa; môi trường), vùng kinh tế trọng điểm.

- Định mức phân bổ được xác định cho năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách, các năm tiếp theo nên tính đến các yếu tố: trượt giá, tăng định mức chi trong thời kỳ ổn định,...

- Định mức phân bổ dự toán chi cho địa phương đã bao gồm tất cả các chế độ, chính sách đến thời điểm xây dựng định mức. Đối với một số chế độ, chính sách, định mức mới được ban hành trong thời kỳ ổn định ngân sách, đề nghị ngân sách trung ương đảm bảo đủ và hỗ trợ có mục tiêu kịp thời cho địa phương.

2. Định mức phân bổ chi quản lý hành chính

- Định mức phân bổ theo tiêu chí dân số cho lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể ngoài việc đảm bảo đủ tiền lương và các khoản có tính chất lương đối với số biên chế do Trung ương quyết định và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khu phố, thì cần phải đảm bảo các khoản chi hoạt động bộ máy và đáp ứng được một số hoạt động chuyên môn nghiệp vụ đặc thù của cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp. Ngoài ra, bổ sung thêm tiêu chí phân bổ cho địa phương có biên giới đất liền (do các cấp chính quyền của địa phương đều phải chi cho công tác đối ngoại).

- Bổ sung thêm tiêu chí phụ về mức mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, phương tiện làm việc cần thiết hàng năm cho đơn vị hành chính các cấp do kinh phí này hàng năm phát sinh khá lớn.

3. Định mức phân bổ chi quốc phòng, an ninh

- Đề nghị tăng định mức chi cho quốc phòng, an ninh đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chi phân cấp cho địa phương, trong đó, tăng định mức chi đặc thù cho địa phương có đường biên giới để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chính trị. Cụ thể:

+ Định mức chi theo tiêu chí dân số: Quốc phòng: định mức bình quân 179.000 đồng/dân (mức bình quân năm 2017 là 36.000 đồng/dân), An ninh: định mức bình quân 82.000 đồng/dân (mức bình quân năm 2017 là 16.000 đồng/dân).

+ Định mức chi đặc thù cho địa phương có biên giới giáp nước bạn: đề nghị định mức theo số lượng tỉnh, huyện, xã nước bạn giáp với biên giới của địa phương (do thực tế có bao nhiêu đơn vị hành chính của nước bạn giáp biên giới thì các đơn vị hành chính của địa phương đều phát sinh kinh phí đối ngoại tương ứng), cụ thể:

. Quốc phòng: 5.000 triệu đồng/tỉnh bạn; 3.000 triệu đồng/huyện bạn; 1.000 triệu đồng/xã bạn (định mức năm 2017 là 800 triệu đồng/xã biên giới, đối với các địa phương tiếp giáp với 02 tỉnh nước bạn trở lên được phân bổ hệ số 1,4 lần/xã biên giới);

. An ninh: 4.000 triệu đồng/tỉnh bạn; 2.000 triệu đồng/huyện bạn; 500 triệu đồng/xã bạn (định mức năm 2017 là 600 triệu đồng/xã biên giới, đối với các địa

phương tiếp giáp với 02 tỉnh nước bạn trở lên được phân bổ hệ số 1,4 lần/xã biên giới).

4. Định mức chi hoạt động kinh tế

Đề nghị tăng tỷ trọng chi sự nghiệp kinh tế trên tổng các khoản chi thường xuyên từ 10% (theo định mức phân bổ năm 2017) lên 15% để đảm bảo nguồn thực hiện nhiệm vụ chi sự nghiệp giao thông, kiến thiết thị chính (sửa chữa, bảo trì, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất; cây xanh; hệ thống chiếu sáng…), nâng cấp đô thị, phát triển đô thị… để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội địa phương. Nâng định mức phân bổ cho các đơn vị hành chính, trong đó, đô thị loại III là 30.000 triệu đồng/năm, đô thị loại IV là 20.000 triệu đồng/năm, đô thị loại V là 15.000 triệu đồng/năm. Đồng thời, bổ sung tiêu chí phụ là hỗ trợ thêm cho các địa phương đang thực hiện nâng cấp, phát triển đô thị theo lộ trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Định mức phân bổ chi thường xuyên khác

Đề nghị tăng tỷ trọng chi thường xuyên khác trên tổng các khoản chi thường xuyên từ 5% (theo định mức phân bổ năm 2017) lên 8% để đảm bảo nguồn thực hiện nhiệm vụ chi khen thưởng, công tác xử phạt vi phạm hành chính (không tính phạt an toàn giao thông) và một số khoản chi khác phát sinh tại địa phương (chi hoàn thuế, chi hoàn trả các khoản thu năm trước…).

IV. Đề xuất khác

- Đề nghị tỷ lệ chi tạo nguồn CCTL từ tăng thu dự toán năm sau so năm trước và thực hiện so dự toán (không kể thu xổ số kiến thiết và sử dụng đất) là 30% (do 70% còn lại phân bổ để vừa đảm bảo chi đầu tư phát triển, vừa phân bổ chi thường xuyên chủ yếu cho các nhiệm vụ chi sự nghiệp có tính chất đầu tư, mua sắm trang thiết bị, sửa chữa,...).

- Nguồn ngân sách nhà nước giảm chi do giảm biên chế cho phép địa phương chỉ xác định giảm tiền lương đối với biên chế giảm; đối với kinh phí hoạt động cho phép được chủ động sử dụng đảm bảo các nhiệm vụ chi của địa phương.

V. Đánh giá phần NSNN tiết kiệm chi khi thực hiện các Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW (18, 19) của Trung ương giai đoạn 2017-2020

Kết quả thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, tinh giản biên chế giai đoạn 2017-2020:

- Số lượng các đơn vị sắp xếp lại tổ chức bộ máy: 3 đơn vị.
- Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập giảm: 133 đơn vị.
- Số lượng đơn vị sự nghiệp thay đổi cơ chế tự chủ: 2 đơn vị.
- Số lượng biên chế tinh giảm: 1.562 biên chế.

- Phần NSNN tiết kiệm chi khi thực hiện các Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW: 58.404 triệu đồng, gồm:

+ Từ việc tinh giản biên chế, tổ chức lại bộ máy: 38.013 triệu đồng.

+ Từ việc sáp nhập các đầu mối, cơ quan, đơn vị: 750 triệu đồng.

+ Từ việc thay đổi cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp: 19.641 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu số 1 và số 2 đính kèm).

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- TTTU;
- CT, các PCT;
- LĐVP+CVK;
- Sở Tài chính (để biết);
- Lưu: VT.

(Dương Thảo 2019 24. Đánh giá ...)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Thắng

